

Số: 563/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 07 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 552/2021/HNGĐ-ST ngày 12/11/2021, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Bùi Hương L**, sinh năm 1991

HKTT: số 11, ngõ 117 N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

Nơi ở: Thôn L, xã N, huyện T, Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Lê Tiến D**, sinh năm 1983

HKTT: xóm 15, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở: số 16, hẻm 250/60/27 đường P, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Hương L và anh Lê Tiến D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** anh chị có 02 con chung là cháu Lê Nhật Lan H, sinh ngày 03/5/2010 và Lê Bùi Phan A, sinh ngày 18/3/2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa không xét.

Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung:** Không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Hương L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062806 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài